TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS – ST.
Ngày 04/4/2018.
V/v: "*Tranh chấp đòi lại tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Ngọc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Seo Vần;
2. Bà Trần Thị Huệ;

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST - DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX - ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị M - Sinh năm 1945;
Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Bị đơn: Bà Vũ Thị H - Sinh năm 1953;
Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Những người làm chứng:
1. Bà Nguyễn Thị Việt K
2. Ông Trương Hồng P
3. Ông Phạm Xuân N
4. Chị Phạm Thị B

Địa chỉ: Cùng trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 16/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lương Thị M trình bày: Bà Lương Thị M tham gia hội viên hội nông dân Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, từ năm

2002 đến năm 2010. Trong thời gian tham gia hội bà Lương Thị M có đóng quỹ tự nguyện giúp nhau phát triển kinh tế, được tổng số tiền 1.120.000VNĐ cho bà Vũ Thị H là Chi hội trưởng thu. Việc đóng quỹ hội là tự nguyện với mục đích giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, do các hội viên tham gia tự đóng góp sau đó hội sẽ cho hội viên có nhu cầu vay. Năm 2012 vì nhiều lý do và có bất đồng về tài chính nên bà Lương Thị M đã xin ra khỏi hội. Nhưng từ đó đến nay bà Lương Thị M chưa được bà Vũ Thị H trả lại khoản tiền 1.120.000VNĐ đã đóng quỹ cho hội nông dân Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Do đó nguyên đơn bà Lương Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, buộc bà Vũ Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lương Thị M khoản tiền 1.120.000VNĐ (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trong các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn là bà Vũ Thị H trình bày: Từ năm 2002 đến năm 2017, bà Vũ Thị H là Chi hội trưởng hội nông dân tổ dân phố 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Trong thời gian đó hội nông dân tổ dân phố số 3, hoạt động có thống nhất trong tất cả các hội viên tham gia về việc xây dựng quỹ tiết kiệm tự nguyện giúp nhau phát triển kinh tế, mỗi hội viên đóng 20.000VNĐ/tháng, một năm là 240.000VNĐ. Bà Lương Thị M là hội viên hội nông dân, tham gia hội từ 01/01/2003 đến ngày 19/12/2011 bà Lương Thị M xin ra khỏi hội. Trong thời gian bà Lương Thị M tham gia hội có đóng quỹ hội vào các năm 2004, 2006, 2007, 2008 bà Lương Thị M đóng đủ 240.000VNĐ. Năm 2005 bà Lương Thị M chỉ đóng được 160.000VNĐ có sổ ghi chép theo dõi. Tổng số tiền bà Lương Thị M đã đóng quỹ hội được 1.120.000VNĐ. Từ năm 2009 trở đi bà Lương Thị M đi làm ăn ở nơi khác không đóng quỹ hội nữa. Trong thời gian bà Lương Thị M tham gia sinh hoạt hội, bà Lương Thị M có được hội cho vay 03 lần tiền vào các ngày 17/4/2006 và ngày 21/4/2006 có viết hóa đơn bà Lương Thị M vay mỗi lần 1.000.000VNĐ, tổng cộng là 2.000.000VNĐ. Đến ngày 01/01/2009 hội lại tiếp tục cho bà Lương Thị M vay một lần nữa số tiền là 1.500.000VNĐ nhưng không viết hóa đơn mà chỉ ghi thêm thành tổng số tiền hội cho bà Lương Thị M vay 03 lần là 3.500.000VNĐ vào trong sổ theo dõi của Ban chấp hành hội có chữ ký của bà Lương Thị M ký nhận. Đến ngày 19/12/2011 bà Lương Thị M xin ra khỏi hội, Ban chấp hành của hội đã chốt số tiền bà Lương Thị M đã đóng quỹ hội được 1.120.000VNĐ khấu trừ trong số tiền bà Lương Thị M đã vay của hội là 3.500.000VNĐ, số tiền còn lại là 2.380.000 VNĐ bà Lương Thị M đã viết giấy nhận nợ với Chi hội nông dân tổ dân phố 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tại nhà ông Nguyễn Xuân N là chủ tịch mặt trận tổ quốc tổ dân phố số 3. Số tiền bà Lương Thị M đã đóng quỹ hội là 1.120.000VNĐ, hội đã cùng với bà Lương Thị M đối trừ trả vào số tiền bà Lương Thị M đã vay quỹ của hội. Do đó bà Lương Thị M mới chỉ còn nợ lại hội là 2.380.000 VNĐ. Đến ngày 21/6/2012 bà Lương Thị M đã thanh toán xong số tiền vay nợ với hội là 2.380.000VNĐ. Như vậy bà Lương Thị M khởi kiện đòi bà Vũ Thị H số tiền đóng quỹ hội là 1.120.000VNĐ là không đúng.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà Lương Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bà Vũ Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lương Thị M khoản tiền 1.120.000VNĐ (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định; không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 255; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị M về việc yêu cầu, buộc bà Vũ Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lương Thị M khoản tiền đóng quỹ hội nông dân tổ dân phố số 3 là 1.120.000VNĐ (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về nội dung tranh chấp*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Bà Lương Thị M tham gia hội viên hội nông dân tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai (*Sau đây gọi tắt là hội nông dân tổ dân phố 3*) từ 01/01/2003 đến ngày 19/12/2011 bà Lương Thị M xin ra khỏi hội. Trong thời gian đó, bà Vũ Thị H là Chi hội trưởng hội nông dân tổ dân phố 3, hội có hoạt động xây dựng quỹ tiết kiệm tự nguyện giúp nhau phát triển kinh tế. Nội dung hoạt động mỗi hội viên tham gia hội đóng 20.000VNĐ/tháng, một năm là 240.000VNĐ. Khi thu được quỹ, hội sẽ cho hội viên có nhu cầu vay để phát triển kinh tế. Trong thời gian tham gia hội nông dân tổ dân phố 3, bà Lương Thị M đã đóng quỹ hội được tổng số tiền là 1.120.000VNĐ. Trong đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Lương Thị M yêu cầu bà Vũ Thị H hoàn trả lại khoản tiền đã đóng quỹ hội nông dân tổ dân phố 3 trong thời gian tham gia hội với số tiền là 1.120.000VNĐ. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Vũ Thị H cũng đã thừa nhận bà Lương Thị M đã đóng quỹ hội nông dân tổ dân phố 3 được 1.120.000VNĐ. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, quy định đây là tình tiết không phải chứng minh. Như vậy việc bà Lương Thị M có tham gia hội và đóng quỹ hội nông dân tổ dân phố 3 từ 01/01/2003 đến ngày 19/12/2011 (*Ngày bà Lương Thị M xin ra khỏi hội*) được số tiền 1.120.000VNĐ là đúng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình tham gia Hội nông dân tổ dân phố 3, bà Lương Thị M đã được Hội nông dân tổ dân phố 3 cho vay 03 lần tiền tổng cộng là 3.500.000VNĐ từ nguồn quỹ của các hội viên đóng góp, người giao tiền cho bà Lương Thị M vay là bà Vũ Thị H cụ thể: Ngày 17/4/2006 và ngày 21/4/2006 bà Lương Thị M được vay 02 lần, mỗi lần 1.000.000VNĐ có hóa đơn bà Lương Thị M ký nhận. Đến ngày 01/01/2009 hội nông dân tổ dân phố 3 cho bà Lương Thị M vay một lần nữa với số tiền 1.500.000VNĐ, tuy không viết hóa đơn nhưng có ghi tổng số tiền đã cho bà Lương Thị M vay là 3.500.000VNĐ vào trong sổ theo dõi có chữ ký của bà Lương Thị M. Trong sổ theo dõi tài chính của hội nông dân tổ dân phố số 3 đã xác định, đến ngày 19/12/2011 bà Lương Thị M xin ra khỏi hội nông dân tổ dân phố 3, đã chốt số tiền bà Lương Thị M đóng quỹ hội tự nguyện được 1.120.000VNĐ. Hội nông dân tổ dân phố 3 đã thực hiện thoái trả cho bà Lương Thị M số tiền 1.120.000VNĐ, trên cơ sở khấu trừ số tiền bà Lương Thị M đã được vay của quỹ Hội nông dân tổ dân phố 3 là 3.500.000VNĐ. Số tiền vay quỹ Hội nông dân tổ dân phố 3 bà Lương Thị M đã xác nhận nợ lại hội là 2.380.000VNĐ bằng giấy nhận nợ do bà Lương Thị M viết vào ngày 19/12/2011. Đến ngày 21/6/2012 bà Lương Thị M đã thanh toán xong số tiền vay nợ 2.380.000VNĐ với Hội nông dân tổ dân phố 3.

Bà Lương Thị M cho rằng bà không được vay của quỹ Hội nông dân tổ dân phố 3 số tiền 3.500.000VNĐ, mà bà chỉ được vay số tiền 2.000.000VNĐ vào năm 2006. Đến ngày 21/6/2012 bà Lương Thị M đã thanh toán xong số tiền vay nợ 2.380.000VNĐ với hội nông dân tổ dân phố 3, trong đó 380.000VNĐ là khoản tiền lãi suất của số tiền vay do bà Vũ Thị H tự tính viết vào sổ và các thành viên của tổ dân phố số 3 ép bà ký vào sổ vay và giấy nhận nợ, là không có căn cứ bởi lẽ:

Lời khai của những người làm chứng (Bà Nguyễn Thị Việt K nguyên là Bí thư chi bộ dân tổ dân phố 3; Ông Trương Hồng P tổ trưởng dân phố số 3; Chị Phạm Thị B nguyên là thủ quỹ của Hội nông dân tổ dân phố 3 và ông Nguyễn Xuân N nguyên trưởng ban mặt trận tổ quốc tổ dân phố số 3) đã xác định: "*Tổng số tiền hội nông dân tổ dân phố 3 cho bà Lương Thị M vay 3.500.000VNĐ là đúng. Khoản tiền bà Lương Thị M đã đóng quỹ hội là 1.120.000VNĐ sau khi đã đối trừ vào khoản tiền vay quỹ hội, bà Lương Thị M ký xác nhận tổng số tiền nhận nợ lại hội là 2.380.000VNĐ. Số tiền hội cho bà Lương Thị M vay, hội nông dân tổ dân phố 3 chưa thu được bất cứ một khoản tiền lãi suất nào*". Khoản tiền bà Lương Thị M đã ghi nhận nợ lại quỹ Hội nông dân tổ dân phố 3, được ký nhận thanh toán vào sổ ngày 19/12/2011 tại nhà ông Nguyễn Xuân N nguyên là Chủ tịch mặt trận tổ quốc tổ dân phố số 3.

Như vậy, khoản tiền bà Lương Thị M đã đóng quỹ hội nông dân tổ dân phố số 3 từ 01/01/2003 đến ngày 19/12/2011 được số tiền là 1.120.000VNĐ, đã được khấu trừ trả cho bà Lương Thị M vào số tiền mà bà Lương Thị M đã vay quỹ hội là 3.500.000VNĐ. Số tiền bà Lương Thị M nhận nợ đã được giảm trừ còn lại là 2.380.000VNĐ và bà Lương Thị M đã thanh toán trả cho hội nông dân tổ dân phố

3 vào ngày 21/6/2012. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị M, yêu cầu buộc bà Vũ Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền bà Lương Thị M đã đóng quỹ hội nông dân tổ dân phố số 3 với số tiền 1.120.000VNĐ là không có căn cứ để chấp nhận.

[2] *Về án phí:* Theo qui định của pháp luật nguyên đơn bà Lương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 255; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị M, về việc yêu cầu buộc bà Vũ Thị H có nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền đóng quỹ hội nông dân tổ dân phố số 3 thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai là 1.120.000VNĐ (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

2. Về án phí: Nguyễn đơn bà Lương Thị M phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007389 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7. 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện Bảo Thắng (02);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Bảo Thắng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, Tập án;*

Bùi Ngọc Thanh